NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA BIẾN TẦN MULTI

Dàn lạnh

Đa dạng chủng loại dàn lạnh

Nâng cao chất lượng không khí
(riêng với dòng treo tường)
• Lưới lọc diệt khuẩn

Điều chỉnh các thông số hoạt động riêng biệt cho từng dàn lạnh

Dàn nóng

Tiết kiệm diện tích lắp đặt

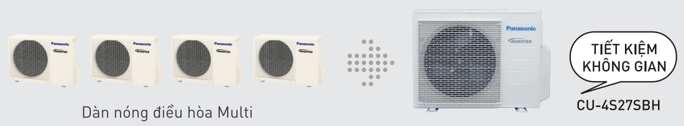

Dàn nóng điều hòa Multi

CU-4S27SBH

TREO TƯỜNG

CS-MPS9SKH (2.8kW) / CS-MPS12SKH (3.2kW) / CS-MPS15SKH (4.0kW)

CS-MPS18SKH (5.0kW) / CS-MPS24SKH (6.0kW) / CS-MPS28SKH (7.0kW)

Không dây

CZ-RD514
Có dây (đặt hàng)

HỆ MỘT CHIỀU

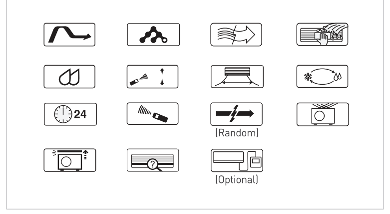

ÂM TRẦN MỎNG

CS-MS9SD3H (2.8kW) / CS-MS12SD3H (3.2kW) / CS-MS18SD3H (5.0kW) / CS-MS24SD3H (6.0kW)

Không dây

CZ-52CP-1
Có dây (đặt hàng)

HỆ MỘT CHIỀU

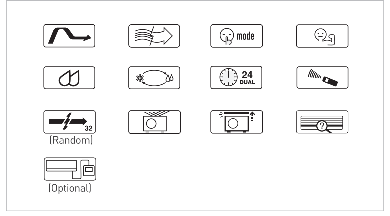

Models	CU-2S18SKH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
2 phòng	INVERTER Blue Fin Condenser	Nhánh A 2.8 hoặc 3.2
		Nhánh B 2.8 hoặc 3.2

• Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9,12SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12SD3H) với dàn nóng (CU-2S18SKH)
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-3S27SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
3 phòng	INVERTER Blue Fin Condenser	Nhánh A 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0
		Nhánh B 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0
		Nhánh C 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0

• Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9,12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-3S27SBH)
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-3S28SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
3 phòng	INVERTER Blue Fin Condenser	Nhánh A 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0
		Nhánh B 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0
		Nhánh C 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0

• Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9,12, 15, 18, 24SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18, 24SD3H) với dàn nóng (CU-3S28SBH)
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-4S27SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
4 phòng	INVERTER Blue Fin Condenser	Nhánh A 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0
		Nhánh B 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0
		Nhánh C 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0
		Nhánh C 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0

• Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9,12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-4S27SBH)
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

Models	CU-4S34SBH	Dàn lạnh: Các model có thể kết hợp (Phải nằm trong phạm vi cho phép)
4 phòng	INVERTER Blue Fin Condenser	Nhánh A 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0 hoặc 7.0
		Nhánh B 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0 hoặc 7.0
		Nhánh C 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0 hoặc 7.0
		Nhánh D 2.8 hoặc 3.2 hoặc 4.0 hoặc 5.0 hoặc 6.0 hoặc 7.0

• Có thể kết nối các model dàn lạnh treo tường (MPS9,12, 15, 18SKH) và âm trần mỏng (CS-MS9, 12, 18SD3H) với dàn nóng (CU-4S34SBH)
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - DÀN LẠNH (TREO TƯỜNG)

MODEL			CS-MPS9SKH	CS-MPS12SKH	CS-MPS15SKH	CS-MPS18SKH	CS-MPS24SKH	CS-MPS28SKH
Hoạt động			1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn
Công suất lạnh		Btu/h	9,550	10,900	13,600	17,100	20,500	23,900
		kW	2.80	3.20	4.00	5.00	6.00	7.00
Điện áp	Voltage	V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
Độ ồn (cao/thấp)		(dB-A)	40 / 29	44 / 32	45 / 32	47 / 38	48 / 39	48 / 39
Khử ẩm		L/h	1.6	1.8	2.3	2.7	3.3	3.9
Lưu lượng gió (dàn lạnh/cao)		m³/phút	10.1	10.9	11.2	18.1	18.5	19.0
		cfm	355	385	395	640	655	670
Công suất quạt		W	24	24	24	40	40	40
Kích thước	Cao	mm	290	290	290	290	290	290
	Rộng	mm	870	870	870	1,070	1,070	1,070
	Sâu	mm	214	214	214	240	240	240
Khối lượng		kg	9	9	9	12	12	12
Đường kính ống đồng	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
	Ống hơi	mm	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 12.7	ø 12.7
Vị trí cấp nguồn			Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - DÀN LẠNH (ÂM TRẦN MỎNG)

MODEL			CS-MS9SD3H	CS-MS12SD3H	CS-MS18SD3H	CS-MS24SD3H
Hoạt động			1 dàn	1 dàn	1 dàn	1 dàn
Công suất lạnh		Btu/h	9,550	10,900	17,100	20,500
		kW	2.80	3.20	5.00	6.00
Điện áp	Voltage	V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
Độ ồn (cao/thấp)		(dB-A)	35 / 28	35 / 28	41 / 30	41 / 30
Lưu lượng gió (dàn lạnh/cao)		m³/phút	13.2	13.2	15.5	15.5
		cfm	465	465	545	545
Kích thước	Cao	mm	200	200	200	200
	Rộng	mm	750	750	750	750
	Sâu	mm	640	640	640	640
Khối lượng		kg	19	19	19	19
Đường kính ống đồng	Ống lỏng	mm	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35	ø 6.35
	Ống hơi	mm	ø 9.52	ø 9.52	ø 9.52	ø 12.7
Vị trí cấp nguồn			Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng	Dàn nóng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - DÀN NÓNG

			KẾT NỐI 2 DÀN LẠNH	KẾT NỐI 3 DÀN LẠNH		KẾT NỐI 4 DÀN LẠNH	
MODEL			CU-2S18SKH	CU-3S27SBH	CU-3S28SBH	CU-4S27SBH	CU-4S34SBH
Công suất lạnh		Btu/h (Min ~ Max)	17,100 (5,120~20,500)	25,600 (9,550~27,300)	25,600 (9,550~30,700)	25,600 (9,550~27,300)	34,100 (9,890~37,500)
		kW (Min ~ Max)	5.00 (1.50~6.00)	7.50 (2.80~8.00)	7.50 (2.80~9.00)	7.50 (2.80~8.00)	10.0 (2.90~11.00)
EER		Btuh/hW	11.96	12.43	12.43	12.43	12.18
		W/W	3.50	3.64	3.64	3.64	3.57
Thông số điện	Điện áp	V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
	Dòng điện	A	6.8 - 6.2	10.2 - 9.4	10.1 - 9.2	10.2 - 9.4	13.5 - 12.4
	Công suất điện	W (Min ~ Max)	1,430 (250~1,780)	2,060 (520~2,650)	2,060 (520~2,830)	2,060 (520~2,530)	2,800 (560~3,460)
Độ ồn (cao)		(dB-A)	50	49	49	49	52
Dòng cực đại		A	12.0	15.2	15.2	15.2	21.3
Dòng khởi động		A	6.8	10.2	10.1	10.2	13.5
Công suất máy nén		W	900	1,300	1,300	1,300	1,700
Công suất quạt		W	40	44	60	44	90
Kích thước	Cao	mm	619	695	795	695	999
	Rộng	mm	824 (+70)	875 (+95)	875 (+95)	875(+95)	940
	Sâu	mm	299	320	320	320	340
Khối lượng		kg	37	57	68	57	76
Chiều dài ống đồng**	Chiều dài tiêu chuẩn	m	20	30	30	35	45
	Chiều dài tối đa	1 phòng	20	25	25	25	25
		Tổng	30	60	60	60	70
	Chênh lệch độ cao tối đa	m	10	15	15	15	15
	Nạp gas bổ sung	g/m	15	20	20	20	20

* Khi đường ống đồng không không vượt quá chiều dài tiêu chuẩn thì không cần nạp gas bổ sung.

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 2 DÀN LẠNH (CU-2S18SKH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW)				Công suất điện (W)		Dòng điện (A)	Khử ẩm (L/H)
			A	B	Tổng	Min ~ Max	Định mức	Min ~ Max	220V / 240V	
1 phòng	28	28	2.80		2.80	1.10 ~ 3.50	0.75	0.22 ~ 1.00	3.65 / 3.40	1.6
	32	32	3.20		3.20	1.10 ~ 4.00	0.92	0.22 ~ 1.22	4.50 / 4.20	1.8
2 phòng	28 + 28	56	2.40	2.40	4.80	1.50 ~ 5.80	1.34	0.25 ~ 1.72	6.50 / 6.05	1.5 + 1.5
	28 + 32	60	2.30	2.70	5.00	1.50 ~ 5.90	1.52	0.25 ~ 1.74	7.40 / 6.90	1.5 + 1.6
	32 + 32	64	2.50	2.50	5.00	1.50 ~ 6.00	1.43	0.25 ~ 1.78	6.75 / 6.25	1.5 + 1.5

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 3 DÀN LẠNH (CU-3S27SBH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW)					Công suất điện (W)		Dòng điện (A)	Khử ẩm (L/H)
			A	B	C	Total	Min ~ Max	Rated	Min ~ Max	220V / 240V	
1 phòng	28	28	2.80			2.80	1.7 ~ 3.4	700	380 ~ 890	3.8 / 3.5	1.6
	32	32	3.20			3.20	1.7 ~ 4.0	800	380 ~ 1,200	4.3 / 3.9	1.8
	40	40	4.00			4.00	1.7 ~ 4.8	1,180	380 ~ 1,480	6.1 / 5.6	2.3
	50	50	5.00			5.00	1.9 ~ 5.8	1,460	400 ~ 1,890	7.4 / 6.8	2.7
2 phòng	28 + 28	56	2.80	2.80		5.60	1.7 ~ 6.4	1,750	420 ~ 2,600	8.7 / 8.0	1.6 + 1.6
	28 + 32	60	2.80	3.20		6.00	1.7 ~ 6.5	2,010	420 ~ 2,600	10.0 / 9.2	1.6 + 1.8
	28 + 40	68	2.80	4.00		6.80	2.5 ~ 7.3	2,420	550 ~ 3,330	12.0 / 11.0	1.6 + 2.3
	28 + 50	78	2.69	4.81		7.50	2.7 ~ 7.7	2,810	530 ~ 3,310	13.9 / 12.7	1.6 + 2.6
	32 + 32	64	3.20	3.20		6.40	2.3 ~ 7.1	2,290	570 ~ 3,350	11.3 / 10.4	1.8 + 1.8
	32 + 40	72	3.20	4.00		7.20	2.5 ~ 7.4	2,770	550 ~ 3,330	13.7 / 12.5	1.8 + 2.3
	32 + 50	82	2.93	4.57		7.50	2.8 ~ 7.7	2,760	530 ~ 3.310	13.6 / 12.5	1.7 + 2.5
	40 + 40	80	3.75	3.75		7.50	2.7 ~ 7.6	2,870	540 ~ 3.310	14.2 / 13.0	2.2 + 2.2
	40 + 50	90	3.33	4.17		7.50	2.8 ~ 7.8	2,600	530 ~ 3,300	12.8 / 11.8	1.9 + 2.4
	50 + 50	100	3.75	3.75		7.50	2.9 ~ 8.0	2,440	520 ~ 3,300	12.1 / 11.1	2.2 + 2.2
3 phòng	28 + 28 + 28	84	2.50	2.50	2.50	7.50	2.4 ~ 7.6	2,740	580 ~ 3,170	13.5 / 12.4	1.5 + 1.5 + 1.5
	28 + 28 + 32	88	2.39	2.39	2.72	7.50	2.4 ~ 7.7	2,690	580 ~ 3,170	13.3 / 12.2	1.5 + 1.5 + 1.6
	28 + 28 + 40	96	2.19	2.19	3.12	7.50	2.6 ~ 8.0	2,490	600 ~ 3,260	12.3 / 11.3	1.4 + 1.4 + 1.8
	28 + 28 + 50	106	1.98	1.98	3.54	7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,910	11.1 / 10.2	1.3 + 1.3 + 2.0
	28 + 32 + 32	92	2.28	2.61	2.61	7.50	2.4 ~ 7.7	2,690	580 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.5 + 1.6 + 1.6
	28 + 32 + 40	100	2.10	2.40	3.00	7.50	2.6 ~ 8.0	2,450	600 ~ 3,200	12.1 / 11.1	1.4 + 1.5 + 1.7
	28 + 32 + 50	110	1.91	2.18	3.41	7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,910	11.1 / 10.2	1.2 + 1.4 + 2.0
	28 + 40 + 40	108	1.94	2.78	2.78	7.50	2.7 ~ 8.0	2,290	600 ~ 3,020	11.3 / 10.4	1.3 + 1.6 + 1.6
	28 + 40 + 50	118	1.78	2.54	3.18	7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	580 ~ 2,760	10.7 / 9.8	1.1 + 1.6 + 1.8
	28 + 50 + 50	128	1.64	2.93	2.93	7.50	2.8 ~ 8.0	2,070	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.0 + 1.7 + 1.7
	32 + 32 + 32	96	2.50	2.50	2.50	7.50	2.4 ~ 7.7	2,650	590 ~ 3,190	13.1 / 12.0	1.5 + 1.5 + 1.5
	32 + 32 + 40	104	2.31	2.31	2.88	7.50	2.6 ~ 8.0	2,450	600 ~ 3,210	12.1 / 11.1	1.5 + 1.5 + 1.7
	32 + 32 + 50	114	2.11	2.11	3.28	7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,920	11.1 / 10.2	1.4 + 1.4 + 1.9
	32 + 40 + 40	112	2.14	2.68	2.68	7.50	2.8 ~ 8.0	2,290	600 ~ 2,960	11.3 / 10.4	1.4 + 1.6 + 1.6
	32 + 40 + 50	122	1.97	2.46	3.07	7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	580 ~ 2,760	10.7 / 9.8	1.3 + 1.5 + 1.7
	32 + 50 + 50	132	1.82	2.84	2.84	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.2 + 1.7 + 1.7
	40 + 40 + 40	120	2.50	2.50	2.50	7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	590 ~ 2,820	10.7 / 9.8	1.5 + 1.5 + 1.5
	40 + 40 + 50	130	2.31	2.31	2.88	7.50	2.8 ~ 8.0	2,070	540 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.5 + 1.5 + 1.7

- Thông số kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn JIS C 9612
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh trong hệ thống

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 3 DÀN LẠNH (CU-3S28SBH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW)					Công suất điện (W)		Dòng điện (A)	Khử ẩm (L/H)
			A	B	C	Tổng	Min ~ Max	Định mức	Min ~ Max	220V / 240V	
1 phòng	28	28	2.80			2.80	1.7 ~ 3.4	700	380 ~ 890	3.7 / 3.4	1.6
	32	32	3.20			3.20	1.7 ~ 4.0	800	380 ~ 1,200	4.2 / 3.9	1.8
	40	40	4.00			4.00	1.7 ~ 4.8	1,180	380 ~ 1,480	6.0 / 5.5	2.3
	50	50	5.00			5.00	1.9 ~ 5.8	1,460	400 ~ 1,890	7.3 / 6.7	2.7
	60	60	6.00			6.00	1.9 ~ 6.2	1920	400 ~ 2,070	9.3 / 8.6	3.3
2 phòng	28 + 28	56	2.80	2.80		5.60	1.7 ~ 6.7	1,750	420 ~ 2,340	8.6 / 7.9	1.6 + 1.6
	28 + 32	60	2.80	3.20		6.00	1.7 ~ 6.7	2,010	420 ~ 2,340	9.8 / 9.0	1.6 + 1.8
	28 + 40	68	2.80	4.00		6.80	2.5 ~ 7.6	2,420	550 ~ 2,990	11.8 / 10.8	1.6 + 2.3
	28 + 50	78	2.69	4.81		7.50	2.7 ~ 8.0	2,810	530 ~ 2,980	13.7 / 12.6	1.6 + 2.6
	28 + 60	88	2.39	5.11		7.50	2.7 ~ 8.0	2,810	530 ~ 2,980	13.7 / 12.6	1.5 + 2.8
	32 + 32	64	3.20	3.20		6.40	2.3 ~ 7.4	2,290	570 ~ 3,010	11.2 / 10.3	1.8 + 1.8
	32 + 40	72	3.20	4.00		7.20	2.5 ~ 7.7	2,770	550 ~ 2,990	13.5 / 12.4	1.8 + 2.3
	32 + 50	82	2.93	4.57		7.50	2.8 ~ 8.0	2,760	530 ~ 2,970	13.5 / 12.4	1.7 + 2.5
	32 + 60	92	2.61	4.89		7.50	2.8 ~ 8.0	2,760	530 ~ 2,970	13.5 / 12.4	1.6 + 2.7
	40 + 40	80	3.75	3.75		7.50	2.7 ~ 7.9	2,870	540 ~ 2,980	14.0 / 12.9	2.2 + 2.2
	40 + 50	90	3.33	4.17		7.50	2.8 ~ 8.1	2,600	530 ~ 2,970	12.7 / 11.6	1.9 + 2.4
	40 + 60	100	3.00	4.50		7.50	2.8 ~ 8.1	2,600	530 ~ 2,970	12.7 / 11.6	1.7 + 2.5
	50 + 50	100	3.75	3.75		7.50	2.9 ~ 8.3	2,440	520 ~ 2,970	11.9 / 10.9	2.2 + 2.2
	50 + 60	110	3.41	4.09		7.50	2.9 ~ 8.3	2,440	520 ~ 2,970	11.9 / 10.9	2.0 + 2.3
	60 + 60	120	3.75	3.75		7.50	2.9 ~ 8.3	2,440	520 ~ 2,970	11.9 / 10.9	2.2 + 2.2
3 phòng	28 + 28 + 28	84	2.50	2.50	2.50	7.50	2.4 ~ 7.9	2,740	580 ~ 2,840	13.4 / 12.3	1.5 + 1.5 + 1.5
	28 + 28 + 32	88	2.39	2.39	2.72	7.50	2.4 ~ 8.0	2,690	580 ~ 2,850	13.1 / 12.1	1.5 + 1.5 + 1.6
	28 + 28 + 40	96	2.19	2.19	3.12	7.50	2.6 ~ 8.4	2,490	600 ~ 2,930	12.2 / 11.2	1.4 + 1.4 + 1.8
	28 + 28 + 50	106	1.98	1.98	3.54	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,010	11.0 / 10.1	1.3 + 1.3 + 2.0
	28 + 28 + 60	116	1.81	1.81	3.88	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,010	11.0 / 10.1	1.2 + 1.2+ 2.3
	28 + 32 + 32	92	2.28	2.61	2.61	7.50	2.4 ~ 8.0	2,690	580 ~ 2,860	13.1 / 12.1	1.5 + 1.6 + 1.6
	28 + 32 + 40	100	2.10	2.40	3.00	7.50	2.6 ~ 8.4	2,450	600 ~ 2,930	12.0 / 11.0	1.4 + 1.5 + 1.7
	28 + 32 + 50	110	1.91	2.18	3.41	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,020	11.0 / 10.1	1.2 + 1.4 + 2.0
	28 + 32 + 60	120	1.75	2.00	3.75	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,020	11.0 / 10.1	1.1 + 1.3 + 2.2
	28 + 40 + 40	108	1.94	2.78	2.78	7.50	2.7 ~ 8.7	2,290	600 ~ 3,000	11.2 / 10.3	1.3 + 1.6 + 1.6
	28 + 40 + 50	118	1.78	2.54	3.18	7.50	2.8 ~ 9.0	2,170	580 ~ 3,050	10.6 / 9.7	1.1 + 1.6 + 1.8
	28 + 40 + 60	128	1.64	2.34	3.52	7.50	2.8 ~ 9.0	2,170	580 ~ 3,050	10.6 / 9.7	1.0 + 1.5 + 2.0
	28 + 50 + 50	128	1.64	2.93	2.93	7.50	2.8 ~ 9.0	2,070	520 ~ 2,830	10.1 / 9.3	1.0 + 1.7 + 1.7
	32 + 32 + 32	96	2.50	2.50	2.50	7.50	2.4 ~ 8.0	2,650	590 ~ 2,860	13.0 / 11.9	1.5 + 1.5 + 1.5
	32 + 32 + 40	104	2.31	2.31	2.88	7.50	2.6 ~ 8.4	2,450	600 ~ 2,940	12.0 / 11.0	1.5 + 1.5 + 1.7
	32 + 32 + 50	114	2.11	2.11	3.28	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,020	11.0 / 10.1	1.4 + 1.4 + 1.9
	32 + 32 + 60	124	1.94	1.94	3.62	7.50	2.8 ~ 8.8	2,250	600 ~ 3,020	11.0 / 10.1	1.3 + 1.3 + 2.1
	32 + 40 + 40	112	2.14	2.68	2.68	7.50	2.8 ~ 8.7	2,290	600 ~ 3,000	11.2 / 10.3	1.4 + 1.6 + 1.6
	32 + 40 + 50	122	1.97	2.46	3.07	7.50	2.8 ~ 9.0	2,170	580 ~ 3,060	10.6 / 9.7	1.3 + 1.5 + 1.7
	32 + 40 + 60	132	1.82	2.27	3.41	7.50	2.8 ~ 9.0	2,170	580 ~ 3,060	10.6 / 9.7	1.2 + 1.5 + 2.0
	32 + 50 + 50	132	1.82	2.84	2.84	7.50	2.8 ~ 9.0	2,060	520 ~ 2,830	10.1 / 9.2	1.2 + 1.7 + 1.7
	40 + 40 + 40	120	2.50	2.50	2.50	7.50	2.8 ~ 9.0	2,170	590 ~ 3,040	10.6 / 9.7	1.5 + 1.5 + 1.5
	40 + 40 + 50	130	2.31	2.31	2.88	7.50	2.8 ~ 9.0	2,070	540 ~ 2,830	10.1 / 9.3	1.5 + 1.5 + 1.7

- Thông số kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn JIS C 9612
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh trong hệ thống

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 4 DÀN LẠNH (CU-4S27SBH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW)						Công suất điện (W)		Dòng điện (A)	Khử ẩm (L/H)
			A	B	C	D	Tổng	Min ~ Max	Định mức	Min ~ Max	220V / 240V	
1 phòng	28	28	2.800				2.80	1.7 ~ 3.4	700	380 ~ 890	3.8 / 3.5	1.6
	32	32	3.200				3.20	1.7 ~ 4.0	800	380 ~ 1,200	4.3 / 3.9	1.8
	40	40	4.000				4.00	1.7 ~ 4.8	1,180	380 ~ 1,480	6.1 / 5.6	2.3
	50	50	5.000				5.00	1.9 ~ 5.8	1,460	400 ~ 1,890	7.4 / 6.8	2.7
2 phòng	28 + 28	56	2.800	2.800			5.60	1.7 ~ 6.4	1,750	420 ~ 2,600	8.7 / 8.0	1.6 + 1.6
	28 + 32	60	2.800	3.200			6.00	1.7 ~ 6.5	2,010	420 ~ 2,600	10.0 / 9.2	1.6 + 1.8
	28 + 40	68	2.800	4.000			6.80	2.5 ~ 7.3	2,420	550 ~ 3,330	12.0 / 11.0	1.6 + 2.3
	28 + 50	78	2.690	4.810			7.50	2.7 ~ 7.7	2,810	530 ~ 3,310	13.9 / 12.7	1.6 + 2.6
	32 + 32	64	3.200	3.200			6.40	2.3 ~ 7.1	2,290	570 ~ 3,350	11.3 / 10.4	1.8 + 1.8
	32 + 40	72	3.200	4.000			7.20	2.5 ~ 7.4	2,770	550 ~ 3,330	13.7 / 12.5	1.8 + 2.3
	32 + 50	82	2.930	4.570			7.50	2.8 ~ 7.7	2,760	530 ~ 3,310	13.6 / 12.5	1.7 + 2.5
	40 + 40	80	3.750	3.750			7.50	2.7 ~ 7.6	2,870	540 ~ 3,310	14.2 / 13.0	2.2 + 2.2
	40 + 50	90	3.330	4.170			7.50	2.8 ~ 7.8	2,600	530 ~ 3,300	12.8 / 11.8	1.9 + 2.4
	50 + 50	100	3.750	3.750			7.50	2.9 ~ 8.0	2,440	520 ~ 3,300	12.1 / 11.1	2.2 + 2.2
3 phòng	28 + 28 + 28	84	2.500	2.500	2.500		7.50	2.4 ~ 7.6	2,740	580 ~ 3,170	13.5 / 12.4	1.5 + 1.5 + 1.5
	28 + 28 + 32	88	2.390	2.390	2.720		7.50	2.4 ~ 7.7	2,690	580 ~ 3,170	13.3 / 12.2	1.5 + 1.5 + 1.6
	28 + 28 + 40	96	2.190	2.190	3.120		7.50	2.6 ~ 8.0	2,490	600 ~ 3,260	12.3 / 11.3	1.4 + 1.4 + 1.8
	28 + 28 + 50	106	1.980	1.980	3.540		7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,910	11.1 / 10.2	1.3 + 1.3 + 2.0
	28 + 32 + 32	92	2.280	2.610	2.610		7.50	2.4 ~ 7.7	2,690	580 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.5 + 1.6 + 1.6
	28 + 32 + 40	100	2.100	2.400	3.000		7.50	2.6 ~ 8.0	2,450	600 ~ 3,200	12.1 / 11.1	1.4 + 1.5 + 1.7
	28 + 32 + 50	110	1.910	2.180	3.410		7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,910	11.1 / 10.2	1.2 + 1.4 + 2.0
	28 + 40 + 40	108	1.940	2.780	2.780		7.50	2.7 ~ 8.0	2,290	600 ~ 3,020	11.3 / 10.4	1.3 + 1.6 + 1.6
	28 + 40 + 50	118	1.780	2.540	3.180		7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	580 ~ 2,760	10.7 / 9.8	1.1 + 1.6 + 1.8
	28 + 50 + 50	128	1.640	2.930	2.930		7.50	2.8 ~ 8.0	2,070	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.0 + 1.7 + 1.7
	32 + 32 + 32	96	2.500	2.500	2.500		7.50	2.4 ~ 7.7	2,650	590 ~ 3,190	13.1 / 12.0	1.5 + 1.5 + 1.5
	32 + 32 + 40	104	2.310	2.310	2.880		7.50	2.6 ~ 8.0	2,450	600 ~ 3,210	12.1 / 11.1	1.5 + 1.5 + 1.7
	32 + 32 + 50	114	2.110	2.110	3.280		7.50	2.8 ~ 8.0	2,250	600 ~ 2,920	11.1 / 10.2	1.4 + 1.4 + 1.9
	32 + 40 + 40	112	2.140	2.680	2.680		7.50	2.8 ~ 8.0	2,290	600 ~ 2,960	11.3 / 10.4	1.4 + 1.6 + 1.6
	32 + 40 + 50	122	1.970	2.460	3.070		7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	580 ~ 2,760	10.7 / 9.8	1.3 + 1.5 + 1.7
	32 + 50 + 50	132	1.820	2.840	2.840		7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.2 + 1.7 + 1.7
	40 + 40 + 40	120	2.500	2.500	2.500		7.50	2.8 ~ 8.0	2,170	590 ~ 2,820	10.7 / 9.8	1.5 + 1.5 + 1.5
	40 + 40 + 50	130	2.310	2.310	2.880		7.50	2.8 ~ 8.0	2,070	540 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.5 + 1.5 + 1.7
4 phòng	28 + 28 + 28 + 28	112	1.875	1.875	1.875	1.875	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.2 + 1.2 + 1.2 + 1.2
	28 + 28 + 28 + 32	116	1.810	1.810	1.810	2.070	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.2 + 1.2 + 1.2 + 1.3
	28 + 28 + 28 + 40	124	1.690	1.690	1.690	2.430	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,590	10.2 / 9.4	1.1 + 1.1 + 1.1 + 1.5
	28 + 28 + 28 + 50	134	1.570	1.570	1.570	2.790	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,530	10.2 / 9.4	1.0 + 1.0 + 1.0 + 1.6
	28 + 28 + 32 + 32	120	1.750	1.750	2.000	2.000	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.1 + 1.1 + 1.3 + 1.3
	28 + 28 + 32 + 40	128	1.640	1.640	1.880	2.340	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,590	10.2 / 9.4	1.0 + 1.0 + 1.2 + 1.5
	28 + 32 + 32 + 32	124	1.680	1.940	1.940	1.940	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,650	10.2 / 9.4	1.1 + 1.3 + 1.3 + 1.3
	28 + 32 + 32 + 40	132	1.590	1.820	1.820	2.270	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,590	10.2 / 9.4	1.0 + 1.2 + 1.2 + 1.5
	32 + 32 + 32 + 32	128	1.875	1.875	1.875	1.875	7.50	2.8 ~ 8.0	2,060	520 ~ 2,590	10.2 / 9.4	1.2 + 1.2 + 1.2 + 1.2

- Thông số kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn JIS C 9612
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh trong hệ thống

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 4 DÀN LẠNH (CU-4S34SBH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW)					Công suất điện (W)		Dòng điện (A)	Khử ẩm (L/H)
			A	B	C	Tổng	Min ~ Max	Định mức	Min ~ Max	220V / 240V	
1 phòng	28	28	2.80			2.80	1.7 ~ 3.4	700	380 ~ 890	3.6 / 3.3	1.6
	32	32	3.20			3.20	1.7 ~ 4.0	800	380 ~ 1,200	4.1 / 3.8	1.8
	40	40	4.00			4.00	1.7 ~ 4.8	1,240	380 ~ 1,480	6.0 / 5.5	2.3
	50	50	5.00			5.00	1.9 ~ 5.8	1,550	400 ~ 1,890	7.5 / 6.9	2.7
	60	60	6.00			6.00	1.9 ~ 6.2	2,030	400 ~ 2,070	9.6 / 8.8	3.3
	70	70	7.00			7.00	2.0 ~ 7.2	2,490	400 ~ 2,770	11.8 / 10.8	3.9
2 phòng	28 + 28	56	2.80	2.80		5.60	2.4 ~ 5.8	1,740	300 ~ 1,860	8.5 / 7.8	1.6 + 1.6
	28 + 32	60	2.80	3.20		6.00	2.4 ~ 6.7	1,920	300 ~ 2,360	9.3 / 8.5	1.6 + 1.8
	28 + 40	68	2.80	4.00		6.80	2.4 ~ 7.2	2,420	300 ~ 2,760	11.7 / 10.7	1.6 + 2.3
	28 + 50	78	2.80	5.00		7.80	2.4 ~ 8.6	2,680	280 ~ 3,330	12.9 / 11.8	1.6 + 2.7
	28 + 60	88	2.80	6.00		8.80	2.5 ~ 9.1	3,450	310 ~ 3,640	16.6 / 15.2	1.6 + 3.3
	28 + 70	98	2.80	7.00		9.80	2.5 ~ 10.1	4,140	310 ~ 4,620	20.0 / 18.3	1.6 + 4.0
	32 + 32	64	3.20	3.20		6.40	2.4 ~ 7.2	2,100	290 ~ 2,620	10.1 / 9.3	1.8 + 1.8
	32 + 40	72	3.20	4.00		7.20	2.4 ~ 8.1	2,620	290 ~ 3,390	12.6 / 11.6	1.8 + 2.3
	32 + 50	82	3.20	5.00		8.20	2.5 ~ 9.1	2,890	310 ~ 3,490	13.9 / 12.8	1.8 + 2.7
	32 + 60	92	3.20	6.00		9.20	2.5 ~ 10.0	3,570	310 ~ 4,460	17.2 / 15.8	1.8 + 3.3
	32 + 70	102	3.14	6.86		10.00	2.5 ~ 10.4	4,220	310 ~ 4,800	20.3 / 18.6	1.8 + 3.9
	40 + 40	80	4.00	4.00		8.00	2.5 ~ 8.6	3,240	320 ~ 3,930	15.6 / 14.3	2.3 + 2.3
	40 + 50	90	4.00	5.00		9.00	2.5 ~ 10.0	3,460	310 ~ 4,460	16.7 / 15.3	2.3 + 2.7
	40 + 60	100	4.00	6.00		10.00	2.5 ~ 10.4	4,460	310 ~ 4,790	21.5 / 19.7	2.3 + 3.3
	40 + 70	110	3.64	6.36		10.00	2.5 ~ 10.4	4,150	310 ~ 4,800	20.0 / 18.3	2.1 + 3.6
	50 + 50	100	5.00	5.00		10.00	2.5 ~ 10.4	3,610	300 ~ 4,000	17.4 / 16.0	2.7 + 2.7
	50 + 60	110	4.55	5.45		10.00	2.5 ~ 10.4	3,610	300 ~ 4,000	17.4 / 16.0	2.5 + 2.9
	50 + 70	120	4.17	5.83		10.00	2.5 ~ 10.4	3,470	300 ~ 3,850	16.7 / 15.3	2.4 + 3.2
	60 + 60	120	5.00	5.00		10.00	2.5 ~ 10.4	3,610	300 ~ 4,000	17.4 / 16.0	2.7 + 2.7
	60 + 70	130	4.62	5.38		10.00	2.5 ~ 10.4	3,470	300 ~ 3,850	16.7 / 15.3	2.5 + 2.9
	70 + 70	140	5.00	5.00		10.00	2.5 ~ 10.4	3,320	330 ~ 3,690	16.0 / 14.7	2.7 + 2.7
3 phòng	28 + 28 + 28	84	2.80	2.80	2.80	8.40	2.9 ~ 8.7	2,750	360 ~ 2,880	13.3 / 12.2	1.6 + 1.6 + 1.6
	28 + 28 + 32	88	2.80	2.80	3.20	8.80	2.9 ~ 9.6	2,880	390 ~ 3,320	13.9 / 12.7	1.6 + 1.6 + 1.8
	28 + 28 + 40	96	2.80	2.80	4.00	9.60	2.9 ~ 10.1	3,320	390 ~ 3,770	16.0 / 14.7	1.6 + 1.6 + 2.3
	28 + 28 + 50	106	2.64	2.64	4.72	10.00	2.9 ~ 10.7	3,180	390 ~ 3,770	15.3 / 14.1	1.6 + 1.6 + 2.5
	28 + 28 + 60	116	2.41	2.41	5.18	10.00	2.9 ~ 10.7	3,180	390 ~ 3,770	15.3 / 14.1	1.5 + 1.5 + 2.9
	28 + 28 + 70	126	2.22	2.22	5.56	10.00	2.9 ~ 10.7	3,110	390 ~ 3,620	15.0 / 13.7	1.4 + 1.4 + 3.0
	28 + 32 + 32	92	2.80	3.20	3.20	9.20	2.9 ~ 10.1	2,990	390 ~ 3,690	14.4 / 13.2	1.6 + 1.8 + 1.8
	28 + 32 + 40	100	2.80	3.20	4.00	10.00	2.9 ~ 10.7	3,540	390 ~ 4,320	17.1 / 15.6	1.6 + 1.8 + 2.3
	28 + 32 + 50	110	2.54	2.91	4.55	10.00	2.9 ~ 10.7	3,110	390 ~ 3,700	15.0 / 13.7	1.6 + 1.7 + 2.5
	28 + 32 + 60	120	2.33	2.67	5.00	10.00	2.9 ~ 10.7	3,110	390 ~ 3,700	15.0 / 13.7	1.5 + 1.6 + 2.7
	28 + 32 + 70	130	2.15	2.46	5.39	10.00	2.9 ~ 10.7	3,040	420 ~ 3,540	14.7 / 13.4	1.4 + 1.5 + 2.9
	28 + 40 + 40	108	2.60	3.70	3.70	10.00	2.9 ~ 10.7	3,540	390 ~ 4,320	17.1 / 15.6	1.6 + 2.2 + 2.2
	28 + 40 + 50	118	2.37	3.39	4.24	10.00	2.9 ~ 10.7	3,110	390 ~ 3,620	15.0 / 13.7	1.5 + 1.9 + 2.4
	28 + 40 + 60	128	2.18	3.13	4.69	10.00	2.9 ~ 10.7	3,110	390 ~ 3,620	15.0 / 13.7	1.4 + 1.8 + 2.5
	28 + 40 + 70	138	2.03	2.90	5.07	10.00	2.9 ~ 10.7	2,970	420 ~ 3,540	14.3 / 13.1	1.3 + 1.7 + 2.8
	28 + 50 + 50	128	2.18	3.91	3.91	10.00	2.9 ~ 10.7	2,830	430 ~ 3,250	13.6 / 12.5	1.4 + 2.3 + 2.3
	28 + 50 + 60	138	2.03	3.62	4.35	10.00	2.9 ~ 10.7	2,830	430 ~ 3,250	13.6 / 12.5	1.3 + 2.1 + 2.4
	28 + 50 + 70	148	1.89	3.38	4.73	10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.2 + 1.9 + 2.6
	28 + 60 + 60	148	1.90	4.05	4.05	10.00	2.9 ~ 10.7	2,830	430 ~ 3,250	13.6 / 12.5	1.2 + 2.3 + 2.3
	28 + 60 + 70	158	1.77	3.80	4.43	10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.1 + 2.2 + 2.5
	28 + 70 + 70	168	1.66	4.17	4.17	10.00	2.9 ~ 10.7	2,690	460 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.1 + 2.4 + 2.4
	32 + 32 + 32	96	3.20	3.20	3.20	9.60	2.9 ~ 10.1	3,110	390 ~ 3,540	15.0 / 13.7	1.8 + 1.8 + 1.8
	32 + 32 + 40	104	3.08	3.08	3.84	10.00	2.9 ~ 10.7	3,470	390 ~ 4,160	16.7 / 15.3	1.7 + 1.7 + 2.2
	32 + 32 + 50	114	2.81	2.81	4.38	10.00	2.9 ~ 10.7	3,040	390 ~ 3,540	14.7 / 13.4	1.6 + 1.6 + 2.4
	32 + 32 + 60	124	2.58	2.58	4.84	10.00	2.9 ~ 10.7	3,040	390 ~ 3,540	14.7 / 13.4	1.6 + 1.6 + 2.6
	32 + 32 + 70	134	2.39	2.39	5.22	10.00	2.9 ~ 10.7	2,970	420 ~ 3,470	14.3 / 13.1	1.5 + 1.5 + 2.9
	32 + 40 + 40	112	2.86	3.57	3.57	10.00	2.9 ~ 10.7	3,390	390 ~ 4,160	16.3 / 15.0	1.7 + 2.1 + 2.1
	32 + 40 + 50	122	2.62	3.28	4.10	10.00	2.9 ~ 10.7	3,040	420 ~ 3,540	14.7 / 13.4	1.6 + 1.9 + 2.3
	32 + 40 + 60	132	2.42	3.03	4.55	10.00	2.9 ~ 10.7	3,040	420 ~ 3,540	14.7 / 13.4	1.5 + 1.7 + 2.5
	32 + 40 + 70	142	2.25	2.82	4.93	10.00	2.9 ~ 10.7	2,970	420 ~ 3,470	14.3 / 13.1	1.5 + 1.7 + 2.7
	32 + 50 + 50	132	2.42	3.79	3.79	10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.5 + 2.2 + 2.2
	32 + 50 + 60	142	2.25	3.52	4.23	10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.5 + 2.0 + 2.4
	32 + 50 + 70	152	2.10	3.29	4.61	10.00	2.9 ~ 10.7	2,690	460 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.4 + 1.9 + 2.5
	32 + 60 + 60	152	2.10	3.95	3.95	10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.4 + 2.3 + 2.3
	32 + 60 + 70	162	1.98	3.70	4.32	10.00	2.9 ~ 10.7	2,690	460 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.3 + 2.2 + 2.4

- Thông số kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn JIS C 9612
- Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh trong hệ thống

DÒNG MULTI BIẾN TẦN - KẾT NỐI 4 DÀN LẠNH (CU-4S34SBH)

Tổ hợp kết nối		Tổng	Công suất lạnh (kW) A	B	C	D	Tổng	Min ~ Max	Công suất điện (W) Định mức	Min ~ Max	Dòng điện (A) 220V / 240V	Khử ẩm (L/H)
3 Phòng	32 + 70 + 70	172	1.86	4.07	4.07		10.00	2.9 ~ 10.7	2,700	470 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.2 + 2.3 + 2.3
	40 + 40 + 40	120	3.33	3.33	3.33		9.99	2.9 ~ 10.7	3,390	390 ~ 4,080	16.3 / 15.0	1.9 + 1.9 + 1.9
	40 + 40 + 50	130	3.08	3.08	3.84		10.00	2.9 ~ 10.7	2,970	420 ~ 3,540	14.3 / 13.1	1.7 + 1.7 + 2.2
	40 + 40 + 60	140	2.86	2.86	4.28		10.00	2.9 ~ 10.7	2,970	420 ~ 3,540	14.3 / 13.1	1.7 + 1.7 + 2.4
	40 + 40 + 70	150	2.67	2.67	4.66		10.00	2.9 ~ 10.7	2,900	420 ~ 3,400	14.0 / 12.8	1.6 + 1.6 + 2.5
	40 + 50 + 50	140	2.86	3.57	3.57		10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.7 + 2.1 + 2.1
	40 + 50 + 60	150	2.67	3.33	4.00		10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.6 + 1.9 + 2.3
	40 + 50 + 70	160	2.49	3.13	4.38		10.00	2.9 ~ 10.7	2,690	460 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.5 + 1.8 + 2.4
	40 + 60 + 60	160	2.50	3.75	3.75		10.00	2.9 ~ 10.7	2,760	460 ~ 3,180	13.3 / 12.2	1.5 + 2.2 + 2.2
	40 + 60 + 70	170	2.35	3.53	4.12		10.00	2.9 ~ 10.7	2,690	460 ~ 3,110	13.0 / 11.9	1.5 + 2.0 + 2.3
	50 + 50 + 50	150	3.33	3.33	3.33		9.99	2.9 ~ 10.7	2,570	510 ~ 2,970	12.4 / 11.4	1.9 + 1.9 + 1.9
	50 + 50 + 60	160	3.13	3.13	3.74		10.00	2.9 ~ 10.7	2,630	510 ~ 2,970	12.7 / 11.6	1.8 + 1.8 + 2.2
	50 + 50 + 70	170	2.94	2.94	4.12		10.00	2.9 ~ 10.7	2,570	510 ~ 2,970	12.4 / 11.4	1.7 + 1.7 + 2.3
	50 + 60 + 60	170	2.94	3.53	3.53		10.00	2.9 ~ 10.7	2,630	510 ~ 2,970	12.7 / 11.6	1.7 + 2.0 + 2.0
4 Phòng	28 + 28 + 28 + 28	112	2.50	2.50	2.50	2.50	10.00	2.9 ~ 10.6	3,220	420 ~ 3,770	15.5 / 14.2	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.5
	28 + 28 + 28 + 32	116	2.41	2.41	2.41	2.77	10.00	2.9 ~ 10.6	3,150	420 ~ 3,680	15.2 / 13.9	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.6
	28 + 28 + 28 + 40	124	2.26	2.26	2.26	3.22	10.00	2.9 ~ 10.8	3,150	430 ~ 3,850	15.2 / 13.9	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.8
	28 + 28 + 28 + 50	134	2.09	2.09	2.09	3.73	10.00	2.9 ~ 10.8	2,930	470 ~ 3,520	14.1 / 12.9	1.4 + 1.4 + 1.4 + 2.2
	28 + 28 + 28 + 60	144	1.94	1.94	1.94	4.18	10.00	2.9 ~ 11.0	2,930	470 ~ 3,690	14.1 / 12.9	1.3 + 1.3 + 1.3 + 2.4
	28 + 28 + 28 + 70	154	1.82	1.82	1.82	4.54	10.00	2.9 ~ 11.0	2,930	500 ~ 3,610	14.1 / 12.9	1.2 + 1.2 + 1.2 + 2.5
	28 + 28 + 32 + 32	120	2.33	2.33	2.67	2.67	10.00	2.9 ~ 10.6	3,070	430 ~ 3,600	14.8 / 13.6	1.5 + 1.5 + 1.6 + 1.6
	28 + 28 + 32 + 40	128	2.19	2.19	2.49	3.13	10.00	2.9 ~ 10.8	3,070	430 ~ 3,770	14.8 / 13.6	1.4 + 1.4 + 1.5 + 1.8
	28 + 28 + 32 + 50	138	2.03	2.03	2.32	3.62	10.00	2.9 ~ 10.8	2,930	500 ~ 3,440	14.1 / 12.9	1.3 + 1.3 + 1.5 + 2.1
	28 + 28 + 32 + 60	148	1.89	1.89	2.16	4.06	10.00	2.9 ~ 11.0	2,930	500 ~ 3,610	14.1 / 12.9	1.2 + 1.2 + 1.4 + 2.3
	28 + 28 + 32 + 70	158	1.77	1.77	2.03	4.43	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.1 + 1.3 + 2.5
	28 + 28 + 40 + 40	136	2.06	2.06	2.94	2.94	10.00	2.9 ~ 10.8	3,070	430 ~ 3,770	14.8 / 13.6	1.3 + 1.3 + 1.7 + 1.7
	28 + 28 + 40 + 50	146	1.92	1.92	2.74	3.42	10.00	2.9 ~ 11.0	2,930	500 ~ 3,610	14.1 / 12.9	1.2 + 1.2 + 1.6 + 2.0
	28 + 28 + 40 + 60	156	1.79	1.79	2.56	3.86	10.00	2.9 ~ 11.0	2,930	500 ~ 3,610	14.1 / 12.9	1.2 + 1.2 + 1.6 + 2.3
	28 + 28 + 40 + 70	166	1.69	1.69	2.40	4.22	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.1 + 1.5 + 2.4
	28 + 28 + 50 + 50	156	1.79	1.79	3.21	3.21	10.00	2.9 ~ 11.0	2,800	560 ~ 3,460	13.5 / 12.4	1.2 + 1.2 + 1.8 + 1.8
	28 + 28 + 50 + 60	166	1.69	1.69	3.01	3.61	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	560 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.1 + 1.1 + 1.7 + 2.1
	28 + 32 + 32 + 32	124	2.26	2.58	2.58	2.58	10.00	2.9 ~ 10.8	3,070	460 ~ 3,680	14.8 / 13.6	1.5 + 1.6 + 1.6 + 1.6
	28 + 32 + 32 + 40	132	2.12	2.42	2.42	3.04	10.00	2.9 ~ 10.8	3,070	460 ~ 3,680	14.8 / 13.6	1.4 + 1.5 + 1.5 + 1.7
	28 + 32 + 32 + 50	142	1.97	2.25	2.25	3.53	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,610	13.8 / 12.6	1.3 + 1.5 + 1.5 + 2.0
	28 + 32 + 32 + 60	152	1.83	2.11	2.11	3.95	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,610	13.8 / 12.6	1.2 + 1.4 + 1.4 + 2.3
	28 + 32 + 32 + 70	162	1.72	1.98	1.98	4.32	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.3 + 1.3 + 2.4
	28 + 32 + 40 + 40	140	1.99	2.29	2.86	2.86	10.00	2.9 ~ 10.8	3,070	460 ~ 3,680	14.8 / 13.6	1.3 + 1.5 + 1.7 + 1.7
	28 + 32 + 40 + 50	150	1.87	2.13	2.67	3.33	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,530	13.8 / 12.6	1.2 + 1.4 + 1.6 + 1.9
	28 + 32 + 40 + 60	160	1.75	2.00	2.50	3.75	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.3 + 1.5 + 2.2
	28 + 32 + 40 + 70	170	1.65	1.88	2.35	4.12	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.2 + 1.5 + 2.3
	28 + 32 + 50 + 50	160	1.74	2.00	3.13	3.13	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	560 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.1 + 1.3 + 1.8 + 1.8
	28 + 32 + 50 + 60	170	1.65	1.88	2.94	3.53	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	560 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.1 + 1.2 + 1.7 + 2.0
	28 + 40 + 40 + 40	148	1.90	2.70	2.70	2.70	10.00	2.9 ~ 11.0	3,000	460 ~ 3,770	14.5 / 13.3	1.2 + 1.6 + 1.6 + 1.6
	28 + 40 + 40 + 50	158	1.77	2.53	2.53	3.17	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.6 + 1.6 + 1.8
	28 + 40 + 40 + 60	168	1.67	2.38	2.38	3.57	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.1 + 1.5 + 1.5 + 2.1
	28 + 40 + 50 + 50	168	1.66	2.38	2.98	2.98	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	560 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.1 + 1.5 + 1.7 + 1.7
	32 + 32 + 32 + 32	128	2.50	2.50	2.50	2.50	10.00	2.9 ~ 10.8	3,000	460 ~ 3,600	14.5 / 13.3	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.5
	32 + 32 + 32 + 40	136	2.35	2.35	2.35	2.95	10.00	2.9 ~ 10.8	3,000	460 ~ 3,600	14.5 / 13.3	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.7
	32 + 32 + 32 + 50	146	2.19	2.19	2.19	3.43	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,530	13.8 / 12.6	1.4 + 1.4 + 1.4 + 2.0
	32 + 32 + 32 + 60	156	2.05	2.05	2.05	3.85	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,530	13.8 / 12.6	1.3 + 1.3 + 1.3 + 2.3
	32 + 32 + 32 + 70	166	1.93	1.93	1.93	4.21	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	520 ~ 3,610	13.8 / 12.6	1.2 + 1.2 + 1.2 + 2.4
	32 + 32 + 40 + 40	144	2.22	2.22	2.78	2.78	10.00	2.9 ~ 11.0	3,000	460 ~ 3,770	14.5 / 13.3	1.4 + 1.4 + 1.6 + 1.6
	32 + 32 + 40 + 50	154	2.08	2.08	2.59	3.25	10.00	2.9 ~ 11.0	2,860	510 ~ 3,530	13.8 / 12.6	1.3 + 1.3 + 1.6 + 1.8
	32 + 32 + 40 + 60	164	1.95	1.95	2.44	3.66	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.3 + 1.3 + 1.5 + 2.1
	32 + 32 + 40 + 70	174	1.84	1.84	2.30	4.02	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	550 ~ 3,610	13.8 / 12.6	1.2 + 1.2 + 1.5 + 2.3
	32 + 32 + 50 + 50	164	1.95	1.95	3.05	3.05	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	600 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.3 + 1.3 + 1.7 + 1.7
	32 + 32 + 50 + 60	174	1.84	1.84	2.87	3.45	10.00	2.9 ~ 11.2	2,800	600 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.2 + 1.2 + 1.7 + 2.0
	32 + 40 + 40 + 40	152	2.11	2.63	2.63	2.63	10.00	2.9 ~ 11.0	3,000	460 ~ 3,770	14.5 / 13.3	1.4 + 1.6 + 1.6 + 1.6
	32 + 40 + 40 + 50	162	1.97	2.47	2.47	3.09	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.3 + 1.5 + 1.5 + 1.7
	32 + 40 + 40 + 60	172	1.85	2.33	2.33	3.49	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	510 ~ 3,690	13.8 / 12.6	1.2 + 1.5 + 1.5 + 2.0
	32 + 40 + 50 + 50	172	1.85	2.33	2.91	2.91	10.00	2.9 ~ 11.2	2,810	600 ~ 3,540	13.5 / 12.4	1.2 + 1.5 + 1.7 + 1.7
	40 + 40 + 40 + 40	160	2.50	2.50	2.50	2.50	10.00	2.9 ~ 11.2	3,000	470 ~ 3,850	14.5 / 13.3	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.5
	40 + 40 + 40 + 50	170	2.35	2.35	2.35	2.95	10.00	2.9 ~ 11.2	2,860	520 ~ 3,610	13.8 / 12.6	1.5 + 1.5 + 1.5 + 1.7

• Thông số kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn JIS C 9612
• Phải kết nối tối thiểu 2 dàn lạnh trong hệ thống

TỔ HỢP MULTI BIẾN TẦN MỘT CHIỀU

<table>
<tr><th rowspan="2">Dàn Nóng</th><th colspan="3">Dàn Lanh</th></tr>
<tr><th>Kiểu</th><th>Công suất Dàn lạnh kết nối tối đa (kW)</th><th>kW</th></tr>
<tr><td rowspan="2">
CU-2S18SKH</td><td>Treo tường
</td><td rowspan="2">6.4</td><td>2.8
3.2</td></tr>
<tr><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td>2.8
3.2</td></tr>
<tr><td rowspan="2">
CU-3S27SBH</td><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td rowspan="2">13.2</td><td>2.8
3.2
4.0
5.0</td></tr>
<tr><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td>2.8
3.2
5.0</td></tr>
<tr><td rowspan="2">
CU-4S27SBH</td><td>Treo tường
</td><td rowspan="2">13.4</td><td>2.8
3.2
4.0
5.0</td></tr>
<tr><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td>2.8
3.2
5.0</td></tr>
<tr><td rowspan="2">
CU-3S28SBH</td><td>Treo tường
</td><td rowspan="2">13.2</td><td>2.8
3.2
4.0
5.0
6.0</td></tr>
<tr><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td>2.8
3.2
5.0
6.0</td></tr>
<tr><td rowspan="2">
CU-4S34SBH</td><td>Treo tường
</td><td rowspan="2">17.4</td><td>2.8
3.2
4.0
5.0
6.0
7.0</td></tr>
<tr><td>Âm trần
nối ống gió mỏng
</td><td>2.8
3.2
5.0
6.0</td></tr>
</table>

Cần sử dụng bộ mở rộng đường kính ống CZ-MA2P khi dàn nóng kết nối ống kích thước 1/2''

SO SÁNH CÁC TÍNH NĂNG

Kiểu	Multi biến tần		
	Treo tường		Âm trần mỏng
Các dòng một chiều	CS-MPS9SKH CS-MPS12SKH CS-MPS15SKH	CS-MPS18SKH CS-MPS24SKH CS-MPS28SKH	CS-MS9SD3H CS-MS12SD3H CS-MS18SD3H CS-MS24SD3H
THOẢI MÁI			
Điều Khiển Biến Tần	●	●	●
Chế Độ Yên Tĩnh			●
Chế Độ Làm Lạnh Nhanh			●
Chế Độ Hút Ẩm Mềm	●	●	●
Tạo Luồng Gió Như Ý			
Điều Khiển Hướng Thổi Gió (Lên & Xuống)	●	●	
Điều Khiển Hướng Gió Thủ Công	●	●	
Chế Độ Vận Hành Tự Động (Chiều Lạnh)	●	●	●
KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH			
Tấm Lọc Diệt Khuẩn	●	●	
Tính Năng Khử Mùi	●	●	●
Mặt Nạ Có Thể Tháo Rời Và Vệ Sinh	●	●	
THUẬN TIỆN			
Cài Đặt Hẹn Giờ Bật Tắt 24 Tiếng Theo Thời Gian Thực			●
Cài Đặt Hẹn Giờ Bật Tắt 24 Tiếng Theo Thời Gian Cài Đặt	●	●	
Điều Khiển Không Dây Lcd	●	●	●
Điều Khiển Có Dây	● (Đặt hàng)	● (Đặt hàng)	● (Đặt hàng)
TIN CẬY			
Tự Động Khởi Động Lại Ngẫu Nhiên (32 Mục)	●	●	●
Dàn Trao Đổi Nhiệt Xanh	●	●	●
Chiều Dài Đường Ống Lớn	**tham khảo trang 6	**tham khảo trang 6	**tham khảo trang 6
Bảo Dưỡng Thuận Tiện Qua Nắp Đỉnh Máy	●	●	●
Tự Chuẩn Đoán Lỗi	●	●	●

GIẢI THÍCH CÁC TÍNH NĂNG

THOẢI MÁI

ĐIỀU KHIỂN BIẾN TẦN
điều chỉnh tốc độ quay của máy nén giúp tiết kiệm điện năng

CHẾ ĐỘ YÊN TĨNH

CHẾ ĐỘ LÀM LẠNH NHANH

CHẾ ĐỘ HÚT ẨM MỀM
Bắt đầu với chế độ lạnh để hút ẩm, sau đó cung cấp gió liên tục ở một tần số thấp để giữ cho căn phòng khô ráo mà không thay đổi nhiệt độ nhiều.

TẠO LUỒNG GIÓ NHƯ Ý
Sử dụng điều khiển từ xa để kết hợp các luồng gió theo chiều dọc và chiều ngang để đạt được sự thoải mái tối ưu

ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG THỔI GIÓ (LÊN & XUỐNG)

ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG GIÓ THỦ CÔNG

CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG (CHIỀU LẠNH)

KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH

TẤM LỌC DIỆT KHUẨN
Bộ lọc diệt khuẩn kết hợp ba hiệu ứng trong một: chống dị ứng, chống vi rút và chống vi khuẩn để cung cấp không khí trong lành và sạch.

CHỨC NĂNG KHỬ MÙI
Chức năng này loại bỏ mùi khó chịu khi vừa bật máy. Bởi vì quạt vẫn chưa hoạt động trong thời gian ngắn, trong khi nguồn gây mùi trong dàn lạnh đã bị triệt tiêu.
Máy phải đặt ở chế độ làm lạnh hoặc hút ẩm và tốc độ quạt phải được đặt thành tự động

MẶT NẠ CÓ THỂ THÁO RỜI VÀ VỆ SINH

THUẬN TIỆN

CÀI ĐẶT HẸN GIỜ BẬT TẮT 24 TIẾNG THEO THỜI GIAN THỰC
Tính năng này cho phép bạn đặt trước hai bộ hẹn giờ hoạt động Bật / Tắt (theo giờ và phút) trong một khung thời gian 24 giờ

CÀI ĐẶT HẸN GIỜ BẬT TẮT 24 TIẾNG THEO THỜI GIAN CÀI ĐẶT
Thời gian vận hành chính xác (giờ và phút) của điều hòa có thể được đặt trước. Từ đó, máy sẽ hoạt động theo các giờ đã định trước này hàng ngày cho đến khi hệ thống được đặt lại

ĐIỀU KHIỂN KHÔNG DÂY LCD

ĐIỀU KHIỂN CÓ DÂY

TIN CẬY

TỰ ĐỘNG KHỞI ĐỘNG LẠI NGẪU NHIÊN
(Random)

DÀN TRAO ĐỔI NHIỆT XANH

CHIỀU DÀI ĐƯỜNG ỐNG LỚN

BẢO DƯỠNG THUẬN TIỆN QUA NẮP ĐỈNH MÁY

TỰ CHUẨN ĐOÁN LỖI
Nếu sự cố xảy ra, máy chẩn đoán sự cố và hiển thị mã lỗi bằng chữ và số tương ứng. Điều này giúp quá trình sửa chữa dễ dàng hơn.

PHỤ KIỆN

■ BỘ MỞ RỘNG ỐNG ĐỒNG	■ BỘ CHUYỂN ĐỔI RAC	■ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	
Sử dụng tại cổng kết nối ống đồng trên dàn nóng		Điều khiển từ xa có dây	
			
CZ-MA2P	CZ-CAPRA1	CZ-RD514C	CZ-RD52CP-1
CS-MPS24SKH, CS-MPS28SKH	CS-MPS9SKH, CS-MPS12SKH, CS-MPS15SKH, CS-MPS18SKH, CS-MPS24SKH,CS-MPS28SKH, CS-MS9SD3H, CS-MS12SD3H, CS-MS18SD3H, CS-MS24SD3H	CS-MPS9SKH, MPS12SKH, CS-MPS15SKH, CS-MPS18SKH, CS-MPS24SKH, CS-MPS28SKH	CS-MS9SD3H, CS-MS12SD3H CS-MS18SD3H,CS-MS24SD3H

BỘ CHUYỂN ĐỔI RAC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Bộ Chuyển đổi Giao thức RAC

Bộ chuyển đổi này hoạt động như một giao thức kết nối điều hòa RAC với thiết bị điều khiển trung tâm. Sử dụng bộ điều hợp này có thể vận hành hoặc theo dõi điều hòa RAC từ thiết bị điều khiển trung tâm. Điều hòa RAC của Panasonic được tích hợp cổng CN-CNT.

KÍCH THƯỚC

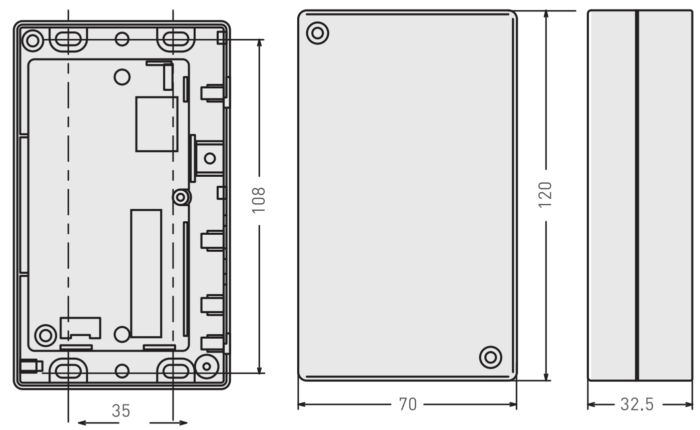

(unit:mm)

Model	CZ-CAPRA1
Kích thước (mm)	(H) 120 x (W) 70 x (D) 32.5
Khối lượng	130 g
Điện nguồn	DC12 V (đi kèm trong máy điều hòa) (dây kết nối dài 1,9m được cấp sẵn trong hộp bộ chuyển đổi RAC)

KẾT NỐI BỘ CHUYỂN ĐỔI GIAO THỨC RAC

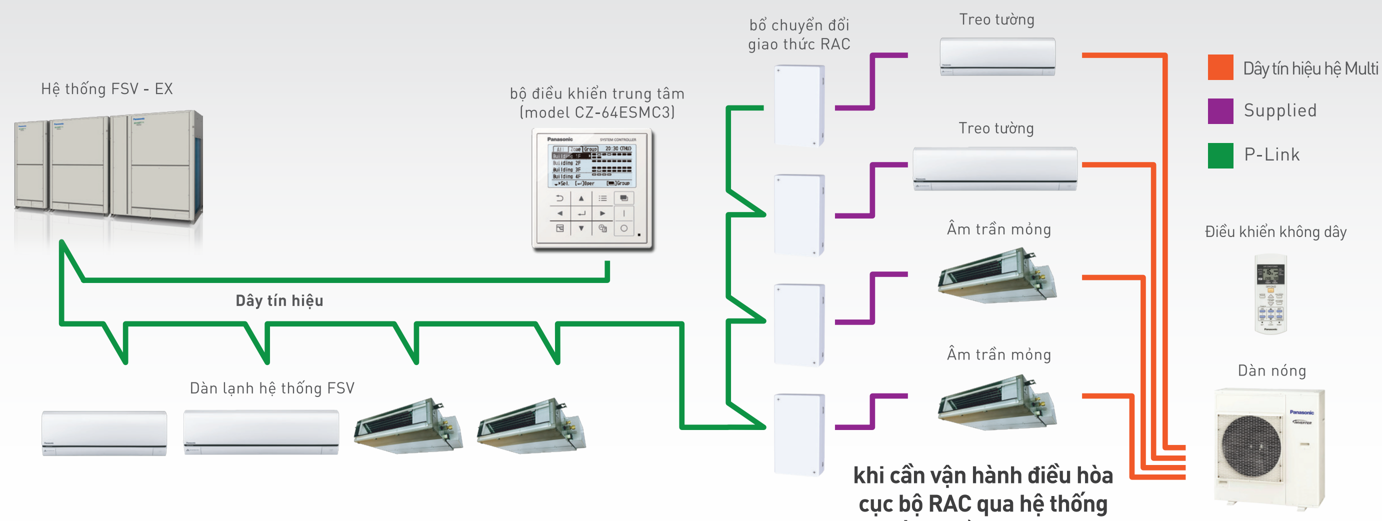

KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH / TREO TƯỜNG

CS-MPS9SKH / CS-MPS12SKH / CS-MPS15SKH

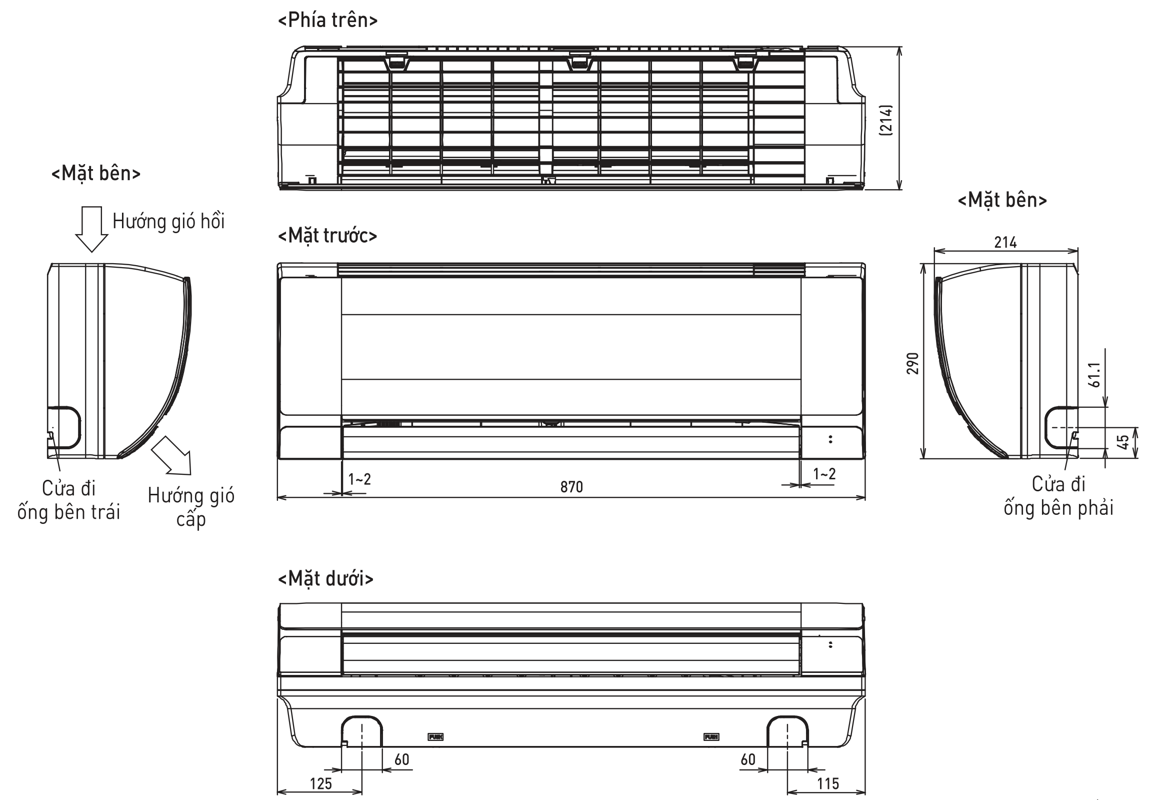

(đơn vị (mm)

CS-MPS18SKH / CS-MPS24SKH / CS-MPS28SKH

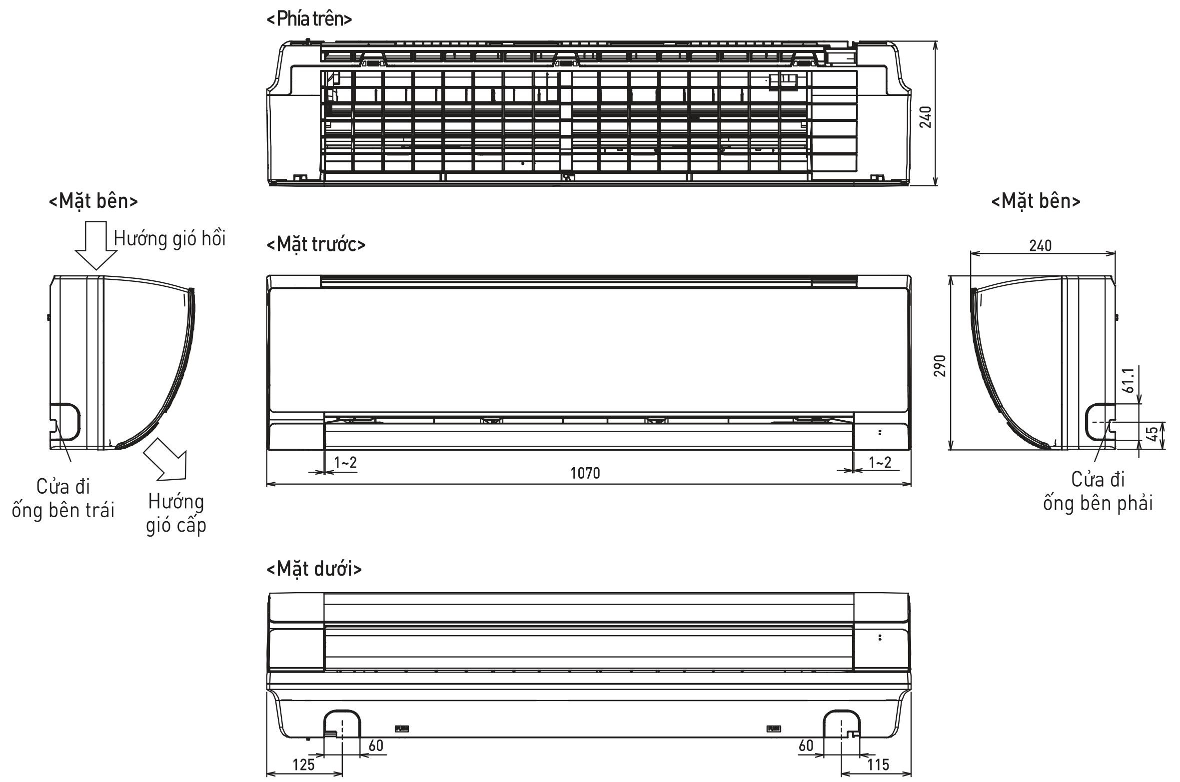

(đơn vị:mm)

KÍCH THƯỚC DÀN LẠNH / ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ MỎNG

CS-MS9SD3H / CS-MS12SD3H / CS-MS18SD3H / CS-MS24SD3H

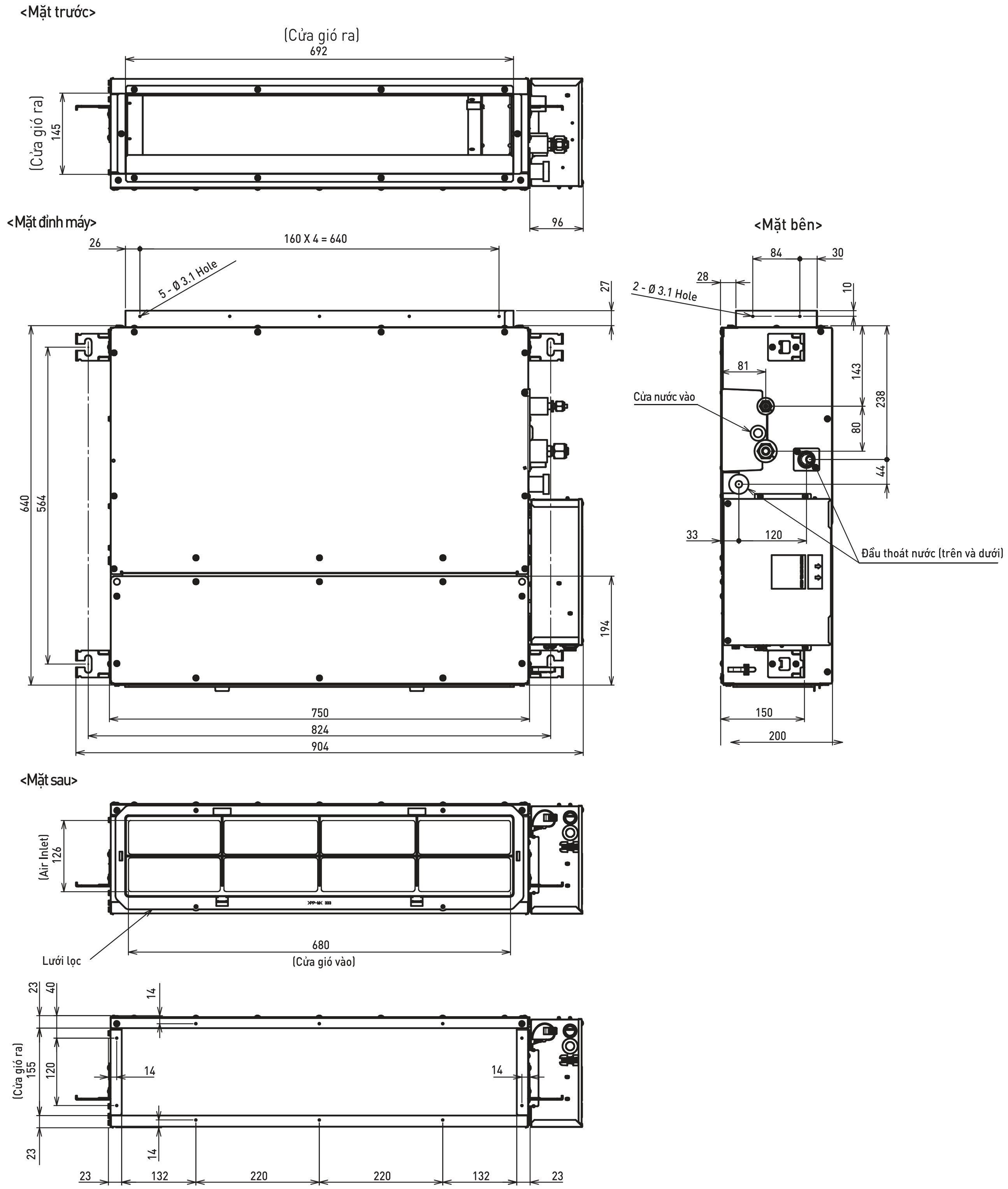

(đơn vị: mm)